

Số: 207/2020/QĐST-HNGĐ

Nhà Bè, ngày 08 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 204/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020, giữa:

+ Nguyên đơn: Bà Trần Kiều K – Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn B, huyện N, Tp. H.

+ Bị đơn: Ông Phạm Nhật M – Sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn B, huyện N, Tp. H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57; 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

[1] Quan hệ hôn nhân của bà Trần Kiều K và ông Phạm Nhật M là hợp pháp, đã đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện N, Tp. H, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 120 ngày 28/6/2008.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Kiều K và ông Phạm Nhật M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm K, sinh ngày 14/8/2009. Sau khi ly hôn, hai bên thống nhất giao trẻ K cho ông M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thoả thuận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom

con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Kiều K và ông Phạm Nhật M mỗi bên phải nộp 75.000 đồng, bà K tự nguyện nộp thay ông M; được cản trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền số 0072647 ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè. Bà Trần Kiều K được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- UBND thị trấn B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Trung Tính